

Số: 1234 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Hải quan; Nhà ở; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Đường bộ; Đường sắt; Hàng hải và Đường thủy nội địa; Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3435/TTr-SXD-VP ngày 11 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **41** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Hải quan; Nhà ở; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Đường bộ; Đường sắt; Hàng hải và Đường thủy nội địa; Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố cấu hình quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Sở Xây dựng tiếp tục theo dõi, kịp thời tham mưu điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính khi văn bản quy định thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để triển khai thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ đã được phê duyệt trước đây đối với thủ tục hành chính nêu tại danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Mạnh Cường;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT TTĐT TP;
- TT PVHCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Tr).

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÁC LĨNH VỰC HẢI QUAN; NHÀ Ở; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG; KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN;
ĐƯỜNG BỘ; ĐƯỜNG SẮT; HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA;
ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1234 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
A. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	
I. Lĩnh vực Hải quan	
1.	Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng – cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22
II. Lĩnh vực Nhà ở	
2.	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
3.	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở
III. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
4.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh
5.	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)
IV. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	
6.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
7.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
8.	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
9.	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản
10.	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công
11.	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công
12.	Cấp Giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản
13.	Cấp lại Giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)
14.	Cấp lại Giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)
V. Lĩnh vực Đường bộ	
15.	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô
16.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô
VI. Lĩnh vực Đường sắt	
17.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
19.	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
VII. Lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa	
20.	Cấp giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải
21.	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
22.	Đổi tên cảng cạn
23.	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động
24.	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển
25.	Chấm dứt hoạt động tàu lặn
26.	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn
27.	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ
28.	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm
VIII. Lĩnh vực Đăng kiểm	
29.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu
30.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa
31.	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa
32.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu
33.	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng
34.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)
35.	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo
36.	Cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo
37.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
38.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới
39.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

STT	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
40.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
41.	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy